

Bản án số: 636/2018/HS-PT
Ngày 18-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Đặng Văn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 453/2018/TLPT-HS, ngày 07-6-2018 đối với bị cáo Vàng A H và Khang A T, do có kháng cáo của các bị cáo; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 02-5-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Vàng A H, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; tiền án, tiền sự: Không; con ông Vàng A D và bà Mùa Thị Gi; có vợ là Lù Thị R. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23-01-2018. Có mặt tại phiên tòa.

2. Khang A T, sinh ngày 19-11-1990; nơi ĐKKHKT: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Khang A C (Khang Nhà C) và bà Hằng Thị M; có vợ là Giàng Thị Ch và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016). Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 23-01-2018. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A H: Bà Đỗ Thị Lan O – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Khang A T: Bà Lê Hòa Th – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Anh Vàng A S; trú tại: Bản Tả Phìn, xã Tả Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 23-01-2018, tại khu vực M, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Khang A T và Vàng A H có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ của Vàng A H 01 bánh chất bột khô, màu trắng, khối lượng 358,50 gam, H khai đó là Hêrôin và 02 túi nilon màu xanh, trong có 396 viên nén màu hồng, 04 viên nén màu xanh khối lượng 38,63 gam, H khai đó là ma túy tổng hợp. Thu giữ của Khang A T 01 túi nilon màu xanh trong có 133 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh khối lượng 13,17 gam, T khai là ma túy tổng hợp.

Bản kết luận giám định số 53/GĐMT ngày 26-01-2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: *358,50 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Vàng A H gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin);*

38,63 gam các viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ của Vàng A H gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine;

13,17 gam các viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ của Khang A T gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamin.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Chiều ngày 20-01-2018, một người đàn ông tên T1 gọi điện cho Vàng A H hỏi có ma túy bán không, H nói không có và bảo T1 khi nào có sẽ gọi. Vàng A H gọi điện cho Khang A T hỏi có ma túy bán không, có người hỏi mua? T nói giờ không có, khi nào có sẽ gọi. Trưa ngày 21-01-2018, Khang A T đã gặp và mua 01 bánh Hêrôin và 03 túi ma túy tổng hợp với giá 100.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Chiều ngày 21-01-2018, Khang A T gọi điện nói cho H nói có 01 bánh Hêrôin và 02 túi ma túy tổng hợp và bảo H hỏi người mua có mua không để mang đi bán. Vàng A H gọi điện cho T1, T1 bảo cứ mang ma túy đến xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai để xem và mua.

Khoảng 06 giờ ngày 22-01-2018, Vàng A H đi xe mô tô đến nhà Khang A T, T đưa cho H 01 túi có dây đeo bên trong có 01 bánh Hêrôin và 03 túi ma túy tổng hợp và nói với H trong túi có ma túy. H cầm túi ma túy, T cầm theo 01 con

dao nhọn rồi cả hai cùng đi sang huyện V, Trên đường đi T nói với H bán được sẽ cho H vài triệu đồng, H đồng ý. Đi được khoảng 02 km do đường không đi được xe nên H để xe ở ven đường rồi cùng T đi bộ. Đêm đó cả hai đã ngủ đêm ở trong rừng. Trên đường đi Vàng A H gọi điện trao đổi mua bán với T1, T1 nói nếu hàng tốt sẽ mua với giá 220.000.000đồng/01 bánh Hêrôin và 10.000.000đồng/01 túi ma túy tổng hợp, tổng cộng là 240.000.000 đồng. H nói lại với T, T nói nếu bán được giá đó sẽ cho H 20.000.000 đồng. Đến trưa ngày 23-01-2018, T đã lấy ra 01 túi ma túy tổng hợp cất vào túi áo đang mặc. T và H tiếp tục đi bộ đến thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai thì bị Công an Lào Cai bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 02-5-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Vàng A H và Khang A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt **bị cáo Vàng A H** tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23-01-2018.

Xử phạt **bị cáo Khang A T** tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23-01-2018.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14-5-2018, các bị cáo Vàng A H, Khang A T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 10-5-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai có Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P1 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt, tuyên phạt các bị cáo Vàng A H, Khang A T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P1 ngày 10-5-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai; đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị nêu trên và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Trên cơ sở lời khai của các bị cáo, biên

bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20-01-2018, H đã gọi điện cho T trao đổi với nhau về việc mua bán trái phép chất ma túy. Biết T đã mua được ma túy, sáng ngày 22-01-2018, Vàng A H đến nhà Khang A T và cùng Khang A T vận chuyển 01 bánh Hêrôin và 02 túi ma túy tổng hợp Methamphetamine đi sang huyện V để bán. Đến trưa ngày 23-01-2018, bị cáo cùng T đi đến thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai thì bị Công an tỉnh Lào Cai bắt, thu giữ trên người Vàng A H 01 bánh Hêrôin trọng lượng 358,50 gam và 02 túi Methamphetamine trọng lượng 38,63 gam. Khi Vàng A H gọi điện hỏi mua ma túy, T đã nhận lời, đi mua 358,50 gam Hêrôin và 03 túi Methamphetamine trọng lượng 51,80 gam về để mang đi bán. Ngày 22-01-2018 khi H đến nhà, bị cáo T đã giao cho H 358,50 gam Hêrôin và 02 túi Methamphetamine trọng lượng 38,63 gam để H trực tiếp vận chuyển đi bán. Ngoài ra, bị cáo T còn trực tiếp vận chuyển 01 túi Methamphetamine trọng lượng 13,17 gam với mục đích để bán riêng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán 02 chất ma túy với tổng khối lượng lớn, vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Khi quyết định mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù chung thân là phù hợp, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

** Trợ giúp viên pháp lý Đỗ Thị Lan Oanh trình bày:*

Về tội danh đối với bị cáo Vàng A H là đúng, nhưng về mức án như Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá cao, chưa đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; chưa áp dụng quy định tại điểm a, b tiết 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2001/QN-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 gây bất lợi cho bị cáo.

Về hành vi, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo H là người khởi xướng, gọi điện rủ rê bị cáo T là không đúng, vì bị cáo H khai có người gọi điện cho bị cáo tên là T1 hỏi việc mua ma túy, nên chính T1 là người khởi xướng. Bị cáo T tự đi mua ma túy, sau đó T đã gọi cho H đến nhà bảo cùng đi bán ma túy và hứa trả tiền công cho H. Cơ quan điều tra chưa bắt được T1, nên không thể quy kết H là khởi xướng trong vụ án này.

Bị cáo chỉ cùng T mang ma túy đến V để bán, không tham gia việc mua ma túy, chỉ đi cùng T để được hưởng tiền công 20 triệu đồng. H không biết T mua ma túy của ai, nên chỉ có vai trò giúp sức, không phải là người thực hành.

Bị cáo H không tham gia mua ma túy, chỉ có bán ma túy, đang trên đường vận chuyển đến địa điểm bán thì bị bắt quả tang, hành vi của bị cáo đã được ngăn chặn, nên bị cáo phạm tội chưa đạt, cần áp dụng tình tiết này cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình hoàn cảnh khó khăn, vì vợ mang thai, gần đến dịp Tết nguyên đán, cần tiền, túng quẫn nên mới phạm tội, cần ghi nhận và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đánh giá vị trí vai trò của bị cáo để xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo xuống hình phạt tù có thời hạn.

** Trợ giúp viên pháp lý Lê Họa Th trình bày:*

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là đúng, tuy nhiên về mức hình phạt là quá nặng, vì bị cáo T phạm tội với vai trò đồng phạm, là người thực hành. Khi có một người tên T1 gọi điện cho H hỏi mua ma túy, H biết T có khoản tiền vừa được bồi thường về đất, H đã rủ T đi mua ma túy, nên H là người khởi xướng như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết là đúng, H cũng là người trực tiếp trao đổi mua bán với T1, lợi nhuận chia nhau, nhưng không xác định được cụ thể thế nào vì Cơ quan điều tra không bắt được T1, nên T chỉ có vai trò thực hành tích cực, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là 410 gam, nên cần xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết nhận thức pháp luật hạn chế đối với bị cáo; gia đình bị cáo có công với Cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo, xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo xuống hình phạt tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, của người bào chữa; Hội đồng xét xử, xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đã rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P1 ngày 10-5-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị nêu trên và tiếp tục xem xét kháng cáo của hai bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vàng A H và Khang A T thừa nhận hành vi mua bán chất ma túy như nội dung vụ án nêu trên. Sự thừa nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng phúc thẩm đồng quan điểm với nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm như sau: Hành vi của Vàng A H, ngày 20-01-2018 H đã gọi điện cho Khang A T trao đổi với nhau về việc mua bán trái phép chất ma túy. Biết T đã mua được ma túy, sáng ngày 22-01-2018, Vàng A H đến nhà Khang A T và cùng Khang A T vận chuyển 01 bánh Hêrôin và 02 túi ma túy tổng hợp Methamphetamine đi sang huyện V để bán. Đến trưa ngày 23-01-2018, bị cáo cùng T đi đến thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai thì bị Công an tỉnh Lào Cai bắt, thu giữ trên người Vàng A H 01 bánh Hêrôin trọng lượng 358,50 gam và 02 túi Methamphetamine trọng lượng 38,63 gam.

Hành vi của Khang A T: Khi Vàng A H gọi điện hỏi mua ma túy, T đã nhận lời, đi mua 358,50 gam Hêrôin và 03 túi Methamphetamine trọng lượng 51,80 gam về để mang đi bán. Ngày 22-01-2018 khi H đến nhà, bị cáo đã giao cho H 358,50 gam Hêrôin và 02 túi Methamphetamine trọng lượng 38,63 gam để H trực tiếp vận chuyển đi bán. Ngoài ra, bị cáo còn trực tiếp vận chuyển 01 túi Methamphetamine trọng lượng 13,17 gam với mục đích để bán riêng. Khi bị bắt, công an đã thu giữ trên người của bị cáo túi ma túy này.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Đảng và Nhà nước ta cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Nhưng do hám lợi bị cáo Vàng A H đã cùng Khang A T thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 358,50 gam Hêrôin và 38,63 gam Methamphetamine để bán; bị cáo Khang A T đã thực hiện hành vi mua, vận chuyển để bán trái phép 358,50 gam Hêrôin và 51,80 gam Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung: *“Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy*

định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 điều này” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán 02 chất ma túy với tổng khối lượng lớn, vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vàng A H là người gọi điện, rủ rê bị cáo Khang A T; cùng T vận chuyển trái phép 358,50 gam Hêrôin và 38,63 gam Methamphetamine đi bán, liên lạc, thỏa thuận với người mua ma túy nên bị cáo chịu trách nhiệm là người khởi xướng. Bị cáo Khang A T là người trực tiếp mua 358,50 gam Hêrôin, 38,63 gam Methamphetamine để bán nên giữ vai trò đồng phạm và là người thực hành. Ngoài ra bị cáo T còn chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán 13,17 gam Methamphetamine.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, gián tiếp tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội như nghiện hút, tiêm chích và các tội phạm khác phát triển.

Từ phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo và cũng không chấp nhận luận cứ của người bào chữa xin giảm hình phạt cho hai bị cáo; cần chấp nhận lập luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với hai bị cáo. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm .v.v không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về án phí: Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 342 và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Đình chỉ xét xử đối với Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P1 ngày 10-5-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai.

[2]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng A H và Khang A T.

Tuyên bố các bị cáo Vàng A H và Khang A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt **bị cáo Vàng A H** tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23-01-2018.

- Xử phạt **bị cáo Khang A T** tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23-01-2018.

[3] Về án phí: Các bị cáo Vàng A H và Khang A T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Cục T.H.A DS tỉnh Lào Cai;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Anh Dũng